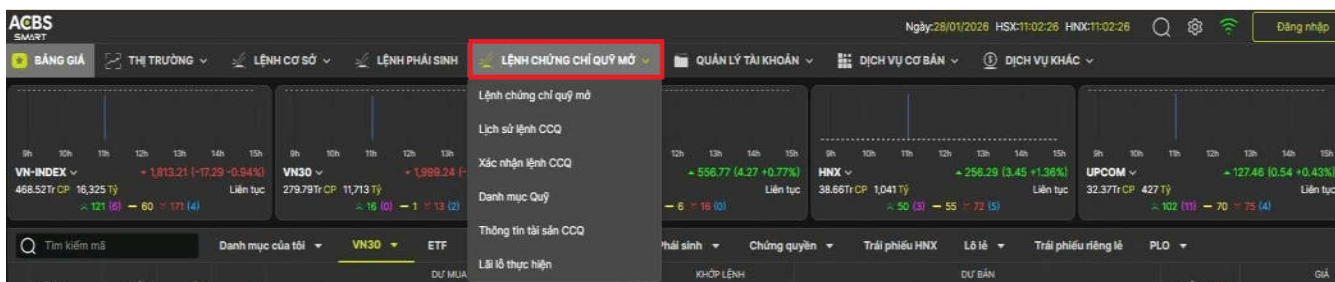


MỤC LỤC

1. Danh mục Chứng chỉ quỹ	2
2. Đặt lệnh	2
2.1. Lệnh mua thường	3
2.2. Lệnh mua SIP	5
2.3. Lệnh bán	7
2.4. Lệnh chuyển đổi	8
3. Sổ lệnh thường	9
4. Sổ lệnh SIP	11
5. Lịch sử lệnh CCQ	13
6. Danh mục tài sản CCQ	14
6.1. Thông tin tài sản cơ sở	14
6.2. Danh mục đầu tư	15
6.3. Phân bổ danh mục	16
6.4. Xác nhận lệnh	16
6.5. Lãi lỗ thực hiện CCQ	17

1. Danh mục Chứng chỉ quỹ

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Danh mục quỹ
- Mục đích: Hiển thị danh sách các mã CCQ được ACBS phân phối. Có chức năng đặt lệnh mua từ danh mục quỹ



- Thao tác đặt lệnh mua từ màn hình danh mục quỹ:
 - (1) Nhấn vào mã CCQ → Hiển thị nút Mua
 - (2) Chọn nút Mua
 - (3) Hiển thị màn hình đặt lệnh

Danh mục Quỹ		Danh mục IPO					
MÃ CCQ	Loại hình quỹ	NAV	NAV TẠI NGÀY	TĂNG/GIẢM NAV/CCQ SO VỚI KỲ TRƯỚC	TĂNG TRƯỞNG TRONG NĂM		
CCQIPO	Quỹ cân bằng	25,000	16/01/2026	-	-		
SSIBF	Quỹ trái phiếu	56,000.98	14/01/2026	-	-		
SSISCA	Quỹ cổ phiếu	118,000.62	14/01/2026	-	-		
VLGF	Quỹ cổ phiếu	10,000	19/01/2026	-	-		

2. Đặt lệnh

- Đường dẫn: Web/ Lệnh chứng chứng chỉ quỹ mở/ Lệnh chứng chứng chỉ quỹ mở
- Mục đích: Nhập thông tin lệnh mua/bán/chuyển đổi chứng chỉ quỹ để giao dịch

- Hướng dẫn thực hiện:

2.1. Lệnh mua thường

(1) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán.

Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn. Sau khi chọn mã CCQ màn hình sẽ hiển thị các thông tin: Tên mã quỹ, giá NAV tham chiếu

(2) Chọn loại lệnh Mua

(3) Chọn chương trình Thường

(4) Nhập số tiền tại Giá trị mua

- Hiển thị các thông tin dự kiến và sức mua:
 - Số lượng CCQ dự kiến nhận: $(\text{Giá trị mua} - \text{Phí mua}) / \text{NAV tham chiếu}$
 - Phí mua dự kiến: $\text{Giá trị mua} \times \text{tỷ lệ phí mua}$
 - Sức mua: hiển thị theo thông tin của tài khoản được chọn

(5) Nhấn nút Mua để đặt lệnh

(6) Xác nhận lệnh tổng hợp thông tin mua đã nhập

- Các thông tin hiển thị gồm:
 - Tên form: Xác nhận lệnh mua
 - Số tài khoản: số tiểu khoản 006Cxxxxxx.40
 - Loại lệnh: Mua
 - Chương trình : Thường
 - Mã CCQ

- Phiên giao dịch
 - Giá trị mua
 - Số lượng CCQ dự kiến
 - Phí mua dự kiến
 - Tổng số tiền cần thanh toán
- Nhấn nút Hủy: Đóng màn hình xác nhận
 - Nhấn nút Xác nhận: Bật hộp thoại Xác thực mã OTP

(7) Nhập OTP và nhấn nút Áp dụng: Nếu mã OTP đúng → Hiển thị thông báo đặt lệnh thành công. Nếu mã OTP không hợp lệ → Hiển thị thông báo lỗi



2.2. Lệnh mua SIP

(1) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán.

Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn. Sau khi chọn mã CCQ màn hình sẽ hiển thị các thông tin: Tên mã quỹ, giá NAV tham chiếu

(2) Chọn loại lệnh Mua

(3) Chọn chương trình SIP

(4) Chọn Tần suất đầu tư

(5) Nhập số tiền tại Giá trị mua

- Hiển thị các thông tin dự kiến và sức mua:
 - Số lượng CCQ dự kiến nhận: $(\text{Giá trị mua} - \text{Phí mua}) / \text{NAV tham chiếu}$
 - Phí mua dự kiến: $\text{Giá trị mua} \times \text{tỷ lệ phí mua}$
 - Sức mua: hiển thị theo thông tin của tài khoản được chọn

(6) Nhấn nút Mua để đặt lệnh

The screenshot shows the 'Đặt lệnh CCQ' (Place CCQ Order) screen. At the top, there is a search bar with 'SSISCA' entered (labeled 1). Below the search bar, the selected fund 'SSISCA' is displayed with its NAV TC (118,000.62) (labeled 2). The order type is set to 'MUA' (Buy) (labeled 3). The program is set to 'SIP' (labeled 4). The account number is '006C078688.Q0'. The investment frequency is '2 Tuần' (2 Weeks) (labeled 5). The transaction date is '20/01/2026'. The purchase value is '100,000' (labeled 6). The estimated CCQ quantity is '0.84'. The estimated purchase fee is '500' and the estimated purchase amount is '998,725,443,658'. At the bottom, there is a large green 'MUA' button (labeled 6).

(7) Xác nhận lệnh tổng hợp thông tin mua đã nhập

- Các thông tin hiển thị gồm:
 - Tên form: Xác nhận lệnh mua
 - Số tài khoản: số tiểu khoản 006Cxxxxxx.40
 - Loại lệnh: Mua
 - Chương trình: SIP
 - Mã CCQ
 - Phiên giao dịch
 - Đầu tư
 - Giá trị mua
 - Số lượng CCQ dự kiến
 - Phí mua dự kiến
 - Tổng số tiền cần thanh toán
- Nhấn nút Hủy: Đóng màn hình xác nhận
- Nhấn nút Xác nhận: Bật hộp thoại Xác thực mã OTP

Tài khoản	006C078688.Q0
Loại lệnh	MUA
Chương trình	SIP
Mã CCQ	SSISCA
Phiên giao dịch	20/01/2026
Đầu tư	2 Tuần
Giá trị mua	100,000
Số lượng CCQ dự kiến	0.84
Phí mua dự kiến	500
Tổng tiền thanh toán: 100,000 VND	

Hủy XÁC NHẬN

(8) Nhập OTP và nhấn nút Áp dụng: Nếu mã OTP đúng → Hiển thị thông báo đặt lệnh thành công. Nếu mã OTP không hợp lệ → Hiển thị thông báo lỗi

XÁC THỰC OTP

SMART OTP MK XÁC THỰC **SMS OTP** CHỮ KÝ SỐ

Quý khách vui lòng nhấn [vào đây](#) để lấy mã OTP qua SMS /Email và lưu tại ô dưới đây.

Nhập mã OTP 8

Vui lòng kiểm tra mã OTP được gửi tới số điện thoại của Quý khách

Hủy Xác nhận

2.3. Lệnh bán

(1) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn. Sau khi chọn mã CCQ màn hình sẽ hiển thị các thông tin: Tên mã quỹ, giá NAV tham chiếu

(2) Chọn loại lệnh Bán

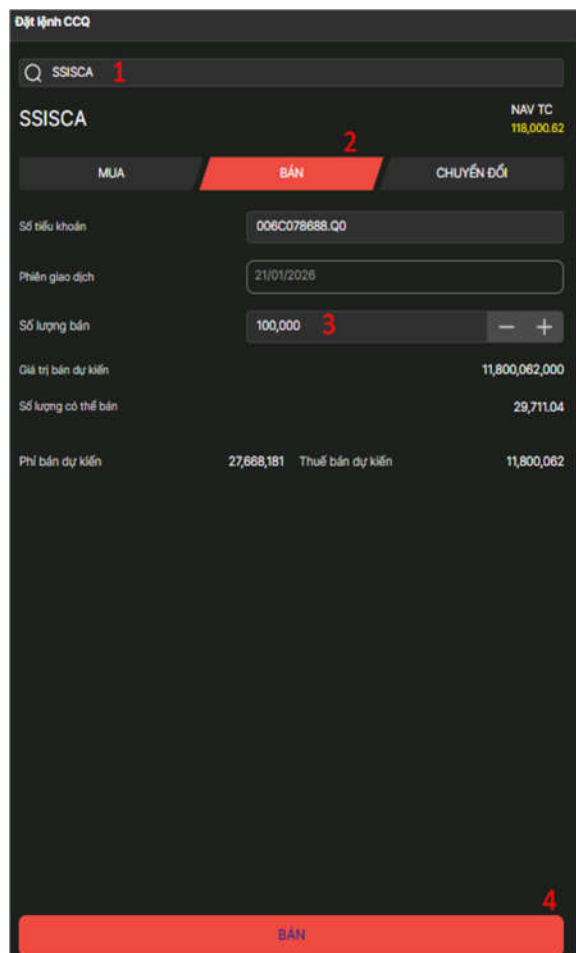
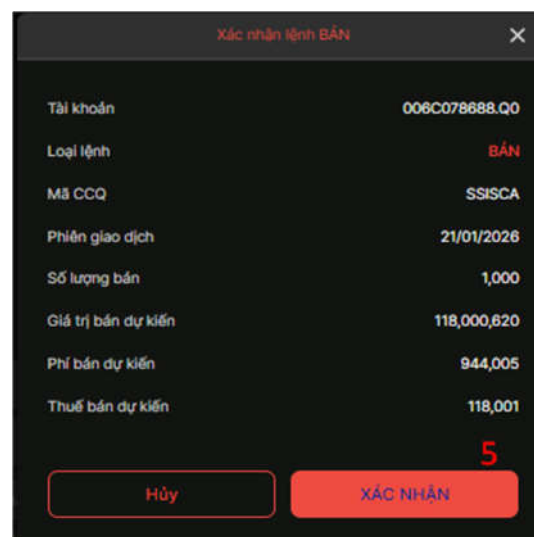
(3) Nhập số lượng bán

- Hiển thị số lượng có thể bán và thông tin dự kiến:
 - Giá trị bán dự kiến: Số lượng bán x NAV tham chiếu
 - Phí bán dự kiến: Giá trị bán x tỷ lệ phí bán
 - Thuế bán dự kiến: Giá trị bán x tỷ lệ thuế bán

(4) Nhấn nút Đặt lệnh

(5) Xác nhận lệnh tổng hợp thông tin bán đã nhập

- Các thông tin hiển thị gồm:
 - Tên form: Xác nhận lệnh Bán
 - Số tài khoản: số tiểu khoản 006Cxxxxxx.40
 - Loại lệnh: Bán
 - Mã CCQ
 - Phiên giao dịch
 - Số lượng bán
 - Giá trị bán dự kiến

- Phí bán dự kiến
- Thuế bán dự kiến
- Nhấn nút Hủy: Đóng màn hình xác nhận
- Nhấn nút Xác nhận: Bật hộp thoại Xác thực mã OTP

(6) Nhập OTP và nhấn nút Áp dụng: Nếu mã OTP đúng → Hiển thị thông báo đặt lệnh thành công. Nếu mã OTP không hợp lệ → Hiển thị thông báo lỗi

2.4. Lệnh chuyển đổi

(1) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn. Sau khi chọn mã CCQ màn hình sẽ hiển thị các thông tin: Tên mã quỹ, giá NAV tham chiếu

(2) Chọn loại lệnh Chuyển đổi

(3) Nhập số lượng bán

(4) Chọn mã CCQ chuyển đổi

- Hiển thị số lượng có thể chuyển đổi và phí chuyển đổi dự kiến

(5) Nhấn nút Chuyển đổi để đặt lệnh

(6) Xác nhận lệnh tổng hợp thông tin chuyển đổi đã nhập

- Các thông tin hiển thị gồm:
 - Tên form: Xác nhận lệnh Chuyển đổi
 - Số tài khoản: Số tiểu khoản 006Cxxxxxx.40
 - Loại lệnh: Chuyển đổi
 - Mã CCQ
 - Phiên giao dịch
 - Mã CCQ chuyển đổi
 - Số lượng CD
 - Phí chuyển đổi dự kiến
- Nhấn nút Hủy: Đóng màn hình xác nhận
- Nhấn nút Xác nhận: Bật hộp thoại Xác thực mã OTP

Xác nhận lệnh CHUYỂN ĐỔI	
Tài khoản	006C07888.Q0
Loại lệnh	CHUYỂN ĐỔI
Mã CCQ	SSISCA
Phiên giao dịch	21/01/2026
Mã CCQ chuyển đổi	SSIBF
Số lượng CD	1,000
Phí CD dự kiến	177,001

Buttons: Hủy, XÁC NHẬN

XÁC THỰC OTP

SMART OTP MK XÁC THỰC **SMS OTP** CHỮ KÝ SỐ

Quý khách vui lòng nhấn [vào đây](#) để lấy mã OTP qua SMS /Email và lưu tại ô dưới đây.

Nhập mã OTP **7**

Vui lòng kiểm tra mã OTP được gửi tới số điện thoại của Quý khách

Buttons: Hủy, Xác nhận

(7) Nhập mã pin

3. Sổ lệnh thường

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Sổ lệnh
- Mục đích:
 - Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt theo các ngày giao dịch khác nhau.
 - Cho phép thực hiện hủy lệnh đối với các lệnh đang ở trạng thái chờ xử lý.
 - Không cho phép sửa lệnh.

Sổ lệnh **Số lệnh SIP**

Mã CCQ: 006C078688.Q0 Loại lệnh: Chương trình: Phiên giao dịch: Phiên giao dịch: Trạng thái: **Tìm kiếm**

☐	THỜI GIAN ĐẶT	PHIÊN GIAO DỊCH	Tiểu khoản	Loại lệnh	Chương trình	Trạng thái	Mã CCQ	Mã CCQ CD	Giá trị mua	Giá trị khớp	Số lượng đặt	Số lượng khớp	Giá nay khớp	Số hiệu lệnh	Kênh
☐	17/01/2026 15:41:18	20/01/2026	006C078688.Q0	Bán	Thường	Chờ xử lý	SSSCA	-	-	-	579	-	-	-	Web
☐	17/01/2026 11:59:32	-	006C078688.Q0	PO	Thường	Chờ xử lý	CCQPO	-	2,000,000	-	-	-	-	-	Floor
☐	16/01/2026 14:44:42	18/01/2026	006C078688.Q0	Bán	Thường	Đã hủy	SSSCA	-	-	-	28,576	-	-	-	Mobile
☐	16/01/2026 14:26:09	18/01/2026	006C078688.Q0	Bán	Thường	Đã hủy	SSSCA	-	-	-	29,750.91	-	-	-	Web
☐	16/01/2026 14:07:36	18/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Thường	Đang xử lý	SSSCA	-	2,840,380	-	-	-	-	800029072500010	Web
☐	15/01/2026 10:01:29	16/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã hủy	SSSCA	-	1,111,111	1,111,111	-	9.36	118,000.62	800029072500005	Back
☐	15/01/2026 10:01:28	16/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã hủy	SSSCA	-	200,000	200,000	-	1.68	118,000.62	800029072500007	Back
☐	14/01/2026 21:10:34	16/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Thường	Đã hủy	SSSCA	-	256,000	-	-	-	-	-	Web
☐	14/01/2026 13:22:12	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã hủy	SSSCA	-	100,000	100,000	-	0.84	118,000.62	800029072500001	Back

Xuất excel **Hủy lệnh**

- Các bộ lọc gồm:

- Mã CCQ: Hiển thị danh sách mã chứng chỉ quỹ có trong sổ lệnh. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã CCQ được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
- Tiểu khoản: Mặc định hiển thị tiểu khoản CCQ. Chỉ cho phép xem sổ lệnh của tiểu khoản CCQ
- Loại lệnh: gồm Tất cả, Mua, Bán, Chuyển đổi; mặc định giá trị ban đầu là "Tất cả"
- Chương trình: gồm Tất cả, Thường, Sip; mặc định giá trị ban đầu là "Tất cả"
- Phiên giao dịch: Cho phép xem chi tiết từng phiên giao dịch
- Trạng thái: gồm Tất cả, Chờ xử lý, Đang xử lý, Đã xử lý, Từ chối, Không thành công, Đã hủy; mặc định giá trị ban đầu là "Tất cả".

- Các thông tin hiển thị gồm:

- Thời gian đặt
- Phiên giao dịch
- Tiểu khoản
- Loại lệnh
- Chương trình
- Trạng thái – được update realtime
- Mã CCQ

- Mã CCQ CĐ
- Giá trị mua
- Giá trị khớp
- Số lượng đặt
- Số lượng khớp
- Giá NAV khớp
- Số hiệu lệnh
- Kênh

- Button chức năng

Số lệnh SIP

Mã CCQ	Loại lệnh	Chương trình	Phản giao dịch	Phản giao dịch	Trạng thái	Tìm kiếm
006C078688.QQ						
THỜI GIAN ĐẶT	PHIÊN GIAO DỊCH	TİEU KHOẢN	LOẠI LỆNH	CHƯƠNG TRÌNH	TRẠNG THÁI	MÃ CCQ
17/01/2026 15:41:18	20/01/2026	006C078688.QQ	Bán	Thường	Chờ xử lý	SSSCA
17/01/2026 11:59:32	-	006C078688.QQ	IFO	Thường	Chờ xử lý	CCQPO
16/01/2026 14:44:42	19/01/2026	006C078688.QQ	Bán	Thường	Đã khớp	SSSCA
16/01/2026 14:38:06	19/01/2026	006C078688.QQ	Bán	Thường	Đã khớp	SSSCA
16/01/2026 14:07:36	19/01/2026	006C078688.QQ	Mua	Thường	Đang xử lý	SSSCA
15/01/2026 10:01:29	16/01/2026	006C078688.QQ	Mua	Sip	Chờ xử lý	SSSCA
15/01/2026 10:01:28	16/01/2026	006C078688.QQ	Mua	Sip	Chờ xử lý	SSSCA
14/01/2026 21:10:34	16/01/2026	006C078688.QQ	Mua	Thường	Đã khớp	SSSCA
14/01/2026 13:23:12	15/01/2026	006C078688.QQ	Mua	Sip	Chờ xử lý	SSSCA
Xuất excel Đặt lệnh						

Biểu tượng xuất tệp excel: Nhấn vào Biểu tượng → tự động xuất excel sổ lệnh về máy

4. Sổ lệnh SIP

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Sổ lệnh SIP
- Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh SIP đã đặt. Cho phép tra cứu chi tiết các kỳ thực hiện SIP

Số lệnh SIP

Mã CCQ	Chương trình	Mã CCQ	Đầu tư	Số tiền đầu tư định kỳ	Ngày đặt lệnh tiếp theo	Trạng thái	Ngày kết thúc	Số tiền đã đầu tư	Số kỳ đã đầu tư	Số kỳ liên tục không tham gia	Kênh	Thời gian đặt
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Tuần	1,111,111	28/01/2026	Hậu lục	-	2,222,222	2	-	Floor	08/01/2026 11:42:06
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Tuần	200,000	29/01/2026	Hậu lục	-	400,000	2	-	Web	08/01/2026 11:11:26
006C078688.QQ	SIP Cố định	DCDS	Hàng Tháng	200,000	09/04/2026	Hậu lục	-	200,000	1	-	Web	08/01/2026 11:08:13
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Hàng Tháng	100,000	09/04/2026	Hậu lục	-	100,000	1	-	Web	08/01/2026 10:13:00
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Tuần	790,740	28/01/2026	Hậu lục	-	1,581,480	2	-	Web	07/01/2026 18:20:35
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Hàng Tháng	901,000	09/01/2026	Đã hủy	-	-	-	-	Web	07/01/2026 17:43:21
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Tuần	213,000	28/01/2026	Hậu lục	-	852,000	4	-	Floor	07/01/2026 14:40:24
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	Tuần	50,000,000	21/01/2026	Hậu lục	-	350,000,000	7	-	Web	31/12/2025 16:55:07
006C078688.QQ	SIP Cố định	SSSCA	2 Tuần	2,000,000	06/02/2026	Hậu lục	-	10,000,000	5	-	Web	26/12/2025 08:24:28

- Các bộ lọc gồm:
 - Mã CCQ: Hiển thị danh sách mã chứng chỉ quỹ có trong sổ lệnh Sip. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã chứng chỉ quỹ được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
 - Tiểu khoản: Mặc định hiển thị tiểu khoản chứng chỉ quỹ. Chỉ cho phép xem sổ lệnh của tiểu khoản chứng chỉ quỹ
 - Chương trình: gồm Tất cả, SIP linh hoạt, SIP cố định; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
 - Trạng thái: gồm Tất cả, Hiệu lực, Đã dừng, Đã hủy; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
- Các thông tin hiển thị:
 - Tiểu khoản
 - Chương trình
 - Mã CCQ
 - Đầu tư
 - Số tiền đầu tư định kỳ
 - Ngày đặt lệnh tiếp theo
 - Trạng thái
 - Ngày kết thúc
 - Số tiền đã đầu tư
 - Số kỳ đã đầu tư
 - Số kỳ liên tục không tham gia
 - Kênh
 - Thời gian đặt
- Nhấn 2 lần tại hợp đồng SIP sẽ hiển thị màn hình chi tiết lịch sử các kỳ thực hiện SIP của hợp đồng SIP tương ứng

Chi tiết lệnh SIP - SSISCA						
KỲ	NGÀY QUÉT LỆNH	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GIÁ NAV/CCQ	PHÍ	SỐ LƯỢNG CCQ PHÂN BỐ	TRẠNG THÁI
1	08/01/2026	1,111,111	-	-	-	Đã đặt lệnh
2	15/01/2026	1,111,111	-	-	-	Đã đặt lệnh

- Các thông tin hiển thị bao gồm:

- Kỳ
- Ngày đặt lệnh
- Giá trị đầu tư
- Giá NAV/CCQ
- Phí
- Số lượng CCQ phân bổ
- Trạng thái

5. Lịch sử lệnh CCQ

➤ Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Lịch sử lệnh

➤ Mục đích: cho phép người dùng xem lịch sử đặt lệnh CCQ

- Các bộ lọc:

- Mã CCQ: Hiển thị danh sách mã chứng chỉ quỹ có trong lịch sử lệnh. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã chứng chỉ quỹ được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
- Tiểu khoản: Mặc định hiển thị tiểu khoản chứng chỉ quỹ. Chỉ cho phép xem số lệnh của tiểu khoản chứng chỉ quỹ
- Loại lệnh: gồm Tất cả, Mua, Bán, Chuyển đổi; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
- Chương trình: gồm Tất cả, Thường, SIP; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
- Ngày đặt lệnh
- Phiên giao dịch: Từ ngày đến ngày
- Trạng thái: mặc định ban đầu hiển thị tất cả

- Button chức năng:

Lịch sử lệnh CCQ

Thời gian đặt	Phiên giao dịch	Tiểu khoản	Loại lệnh	Chương lệnh	Trạng thái	Mã CCQ	Mã CCQ chi	Giá trị mua	Giá trị khớp	Số lệnh khớp	Số lệnh khớp	Giá mua khớp	Phi	Thuế	Ký hiệu	Số hiệu lệnh
15/01/2026 10:01:26	16/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	1,171,111	1,171,111	-	8.36	118,000.62	5,556	-	Back	800020072500054
15/01/2026 10:01:26	16/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	200,000	200,000	-	1.88	118,000.62	1,000	-	Back	800020072500072
14/01/2026 13:22:12	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	100,000	100,000	-	0.84	118,000.62	500	-	Back	800020072500016
14/01/2026 13:22:09	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	780,740	780,740	-	6.59	118,000.62	3,804	-	Back	800020072500035
14/01/2026 13:21:59	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	213,000	213,000	-	1.79	118,000.62	1,005	-	Back	800020072500011
14/01/2026 13:21:37	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	50,000,000	50,000,000	-	432.45	118,000.62	150,000	-	Back	800020072500033
14/01/2026 13:21:33	15/01/2026	006C078688.Q0	Mua	Sip	Đã xử lý	SSSCA	-	2,000,000	2,000,000	-	18.85	118,000.62	10,000	-	Back	800020072500023
13/01/2026 13:31:38	14/01/2026	006C078688.Q0	Chuyển số	Thường	Đã xử lý	SSSCA	SSBF	-	12,596,038	10.52	10.52	118,000.6	96,277	12,410	Web	800020072500131

Biểu tượng xuất tệp excel: Nhấn vào Biểu tượng → Tự động xuất excel lịch sử lệnh về máy

6. Danh mục tài sản CCQ

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/ Thông tin tài sản
- Mục đích: cho phép người dùng theo dõi danh mục CCQ sở hữu hiện tại

6.1. Thông tin tài sản cơ sở

- Thông tin hiển thị gồm:

- Giá trị danh mục
- Giá trị đầu tư
- Tổng lãi lỗ
- Lãi lỗ tạm tính
- Sức mua

Thông tin tài sản

Tiểu khoản	006C078688.Q0
Giá trị danh mục	3,458,522,652
Giá trị đầu tư	2,974,054,117
Sức mua	998,725,443,658
Tổng lãi lỗ	484,714,536
Lãi lỗ tạm tính	484,468,535 (16.29%)

Danh mục CQ									
Tên khoản	Mã CQ	Tổng	Có thể bán	Giá mua vốn	Giá mua TT	Giá trị vốn	Giá trị thị trường	Chênh lệch	% chênh lệch
006C078698.GD	558CA	29,308.36	29,251.48	101,471.14	118,000.82	2,978,054,117	3,458,522,852	480,468,735	16.29%
Tổng						2,978,054,117	3,458,522,852	480,468,735	16.29%

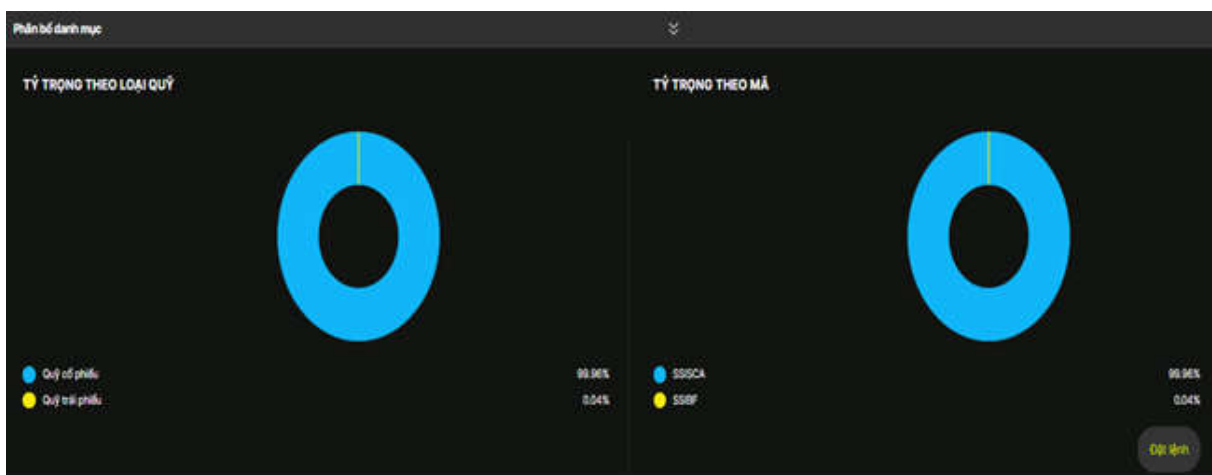
-

Chi tiết mã SSISCA

SỐ LƯỢNG	GIÁ NAV MUA	GIÁ TRỊ VỐN	THĂNG NẢM GIỮ	PHÍ BÁN LẠI (%)
125.42	95,000	11,915,128	0.22	0.1
483.29	91,000	43,979,511	0.19	0.1
8,460.79	2,059,825	17,427,745,172	0	0.1

6.3. Phân bổ danh mục

- Hiển thị 2 đồ thị:
 - Đồ thị tỷ trọng loại quỹ: Biểu diễn tỷ lệ của loại hình quỹ đang đầu tư
 - Đồ thị tỷ trọng theo mã CCQ: Biểu diễn tỷ lệ của từng mã CCQ



6.4. Xác nhận lệnh

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Xác nhận lệnh
- Mục đích: Cung cấp chức năng cho khách hàng xác nhận lệnh online thay cho việc ký phiếu lệnh tại quầy giao dịch
- Các bước thực hiện:
 - (1) Chọn lệnh cần xác nhận

(2) Nhấn “Xác nhận lệnh”

Xác nhận lệnh CCQ

Tiêu khoản: 006C078688.Q0 | Từ ngày: 29/12/2025 | Đến ngày: 20/01/2026 | [Tìm kiếm](#)

✓	Ngày đặt lệnh	Số hiệu lệnh	Tiêu khoản	Loại lệnh	Chương trình	Mã CCQ	Mã CCQ cũ	Giá trị mua	Số lượng	Thời gian đặt	Phiên giao dịch	Kênh	Huân tạo
✓	16/01/2026	20260116004343	006C078688.Q0	IPO	Thường	CCQPO	-	2,000,000	-	17/01/2026 11:59:32	16/01/2026	Floor	THANH KHISO
✓	05/01/2026	20260105002734	006C078688.Q0	Mua	Thường	SSISCA	-	828,900,000	-	05/01/2026 15:14:49	06/01/2026	Floor	THUYNT
✓	05/01/2026	20260105002733	006C078688.Q0	Mua	Thường	SSISCA	-	828,900,003	-	05/01/2026 15:14:20	06/01/2026	Floor	THUYNT
✓	05/01/2026	20260105002732	006C078688.Q0	Mua	Thường	SSISCA	-	828,900,000	-	05/01/2026 15:09:40	06/01/2026	Floor	THUYNT
✓	05/01/2026	20260105002731	006C078688.Q0	Mua	Thường	SSISCA	-	828,900	-	05/01/2026 15:09:07	06/01/2026	Floor	THUYNT

[Hủy lệnh](#) [Xác nhận lệnh](#)

6.5. Lãi lỗ thực hiện CCQ

- Đường dẫn: Web/Lệnh chứng chỉ quỹ mở/Lãi lỗ thực hiện CCQ
- Mục đích: Tổng hợp thông tin lãi lỗ của tiểu khoản CCQ

Lãi lỗ thực hiện CCQ

Tiêu khoản: 006C078688.Q0 | Mã CCQ: Tất cả | Từ ngày: 01/01/2026 | Đến ngày: 20/01/2026 | [Tìm kiếm](#) [Xuất excel](#)

Ngày giao dịch	Tiêu khoản	Mã CCQ	Số lượng	Giá thực hiện	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá trị bán	Phí	Thuế	Lãi lỗ	% Lãi lỗ	Thao tác
09/01/2026	006C078688.Q0	SSISCA	10.00	107,000.12	91,000.25	910,003	1,070,001	3,710	1,070	159,721	12.72%	Thanh toán lãi
14/01/2026	006C078688.Q0	SSISCA	10.52	118,000.6	91,000.25	957,323	1,241,366	99,277	12,410	180,279	13.61%	Thanh toán lãi
16/01/2026	006C078688.Q0	SSISCA	0.00	118	0	0	0	0	0	0	100.00%	Đóng CK
TỔNG CỘNG						1,867,325	2,311,368	102,487	13,480	246,001		

Biểu đồ lãi lỗ

[Hủy lệnh](#)

- Các bước thực hiện:

- (1) Chọn Mã CCQ
- (2) Nhập phiên giao dịch từ ngày – đến ngày
- (3) Nhấn tìm kiếm